

BÁO CÁO

**kết quả lãnh đạo thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả
doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước
trong Khối Doanh nghiệp Trung ương giai đoạn 2016 - 2020
và mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025**

*(Báo cáo phục vụ buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ với Đảng ủy Khối
ngày 12/7/2022)*

Thực hiện Công văn số 2675/CPCP-ĐMDN, ngày 28/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về nội dung làm việc của Thủ tướng Chính phủ với Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương và Công văn số 833/VPCP-TH, ngày 09/7/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc mời tham dự buổi làm việc, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng Báo cáo về tình hình và kết quả lãnh đạo thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp trong Khối giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH ĐẢNG BỘ KHỐI

Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương được thành lập theo Quyết định số 48-QĐ/TW, ngày 11/4/2007 của Bộ Chính trị, là đảng bộ trực thuộc Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của các đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trực thuộc Khối. Hiện nay, Đảng bộ Khối gồm có 38 đảng bộ trực thuộc, trong đó có 36 đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp trong Khối)¹ và 02 đảng bộ cơ quan. Đến ngày 30/12/2021, toàn Đảng bộ Khối có 1.148 tổ chức cơ sở đảng; 156 đảng bộ bộ phận, 5.742 chi bộ trực thuộc, 87.585 đảng viên.

Các doanh nghiệp trong Khối gồm: 09 tập đoàn kinh tế, 20 tổng công ty, 06 ngân hàng, 01 tổ chức tài chính nhà nước với tổng số 930 doanh nghiệp trực thuộc. Số doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là 241 doanh nghiệp, số doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ là 320 doanh nghiệp, số doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống là 369 doanh nghiệp. Trong đó, có 24 tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng do Thủ tướng Chính phủ ký quyết định thành lập; 12 tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng do Thủ trưởng các bộ, ngành

¹ Phụ lục 1: Danh sách các đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trực thuộc Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương.

ký quyết định thành lập. Tổng vốn điều lệ của các doanh nghiệp tính đến hết quý II/2022 là 1,1 triệu tỷ đồng; tổng vốn chủ sở hữu đạt trên 1,64 triệu tỷ đồng; tổng tài sản của các doanh nghiệp đạt trên 9,93 triệu tỷ đồng².

Trải qua nhiều giai đoạn cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, đến nay các doanh nghiệp trong Khối hầu hết đều hoạt động trong các lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, đóng góp quan trọng cho kinh tế - xã hội của đất nước. Kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2016 - 2019: 33 tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng³ có sự tăng trưởng tốt, tổng doanh thu tăng 38% (từ 1.179.549 tỷ đồng lên 1.628.936 tỷ đồng); hiệu quả hoạt động tăng mạnh, với lợi nhuận trước thuế tăng 60,8% (từ 101.242 tỷ đồng lên 162.861 tỷ đồng); tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt bình quân 10,58%/năm. Nộp ngân sách chiếm 17-23% tổng thu ngân sách quốc gia, góp phần quan trọng hoàn thành kế hoạch thu ngân sách cả nước. *Các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng⁴* có vai trò quan trọng bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đã sản xuất, khai thác và cung cấp điện, than, khí, xăng dầu... cho nền kinh tế. *Các doanh nghiệp trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin⁵* là những doanh nghiệp chủ đạo, cung ứng các dịch vụ bưu chính, viễn thông chất lượng cho xã hội; thể hiện rõ nét vai trò dẫn dắt trong chuyển đổi số, xây dựng hạ tầng cho các cơ quan của Chính phủ và nhiều địa phương, tổ chức, doanh nghiệp... *Các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng⁶* là nòng cốt duy trì tư liệu sản xuất và tốc độ phát triển của nền kinh tế; tạo ra những sản phẩm xây dựng dân dụng, bất động sản mới phù hợp với nhu cầu của thị trường. *Các doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải⁷* quản lý và vận hành các hạ tầng cảng biển, hàng không, đường sắt quan trọng, chủ lực cung cấp dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa trong nước và quốc tế. *Các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp⁸* là nòng cốt trong phát triển ngành lâm nghiệp, cao su và bảo đảm an ninh lương thực, tiêu thụ lúa gạo cho hàng triệu nông dân. *Các ngân hàng trong Khối⁹* đã tăng cường hiệu

² Tổng hợp từ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong Khối đến hết tháng 6/2022.

³ Số liệu chưa tính của 03 đảng bộ: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, TCT Lâm nghiệp và TCT Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam từ tháng 11/2021 chuyển về trực thuộc Đảng ủy Khối.

⁴ Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

⁵ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng Công ty Viễn thông MobiFone, Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

⁶ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, TCT Thép Việt Nam, TCT Xi măng Việt Nam, Tập đoàn Dệt may Việt Nam; TCT Đầu tư Phát triển nhà và đô thị, TCT Sông Đà.

⁷ TCT Hàng hải Việt Nam, TCT Hàng không Việt Nam, TCT Đường sắt Việt Nam, TCT Công nghiệp Tàu thủy, TCT Cảng hàng không Việt Nam, TCT Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam.

⁸ Tập đoàn CN Cao su Việt Nam, Tổng Công ty Cà phê Việt Nam, TCT Lương thực Miền Bắc, TCT Lương thực Miền Nam, TCT Giấy Việt Nam, TCT Thuốc lá Việt Nam, Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

⁹ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Tập đoàn Bảo Việt, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

lực thực thi chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh, chiếm hơn 50% tổng số dư nợ cho vay của toàn ngành.

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nhiều doanh nghiệp trong Khối đã tham gia cùng Nhà nước đảm bảo an ninh, quốc phòng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền trên nhiều vùng lãnh thổ của đất nước. Từ năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhiều doanh nghiệp có kết quả sản xuất kinh doanh bị sụt giảm nghiêm trọng; lợi nhuận toàn Khối giảm 34,2%; tổng doanh thu giảm 10,1% so với năm 2019. Tuy nhiên, tổng nộp ngân sách của các doanh nghiệp, ngân hàng trong Khối vẫn đảm bảo đạt 106,9% kế hoạch năm. Năm 2021, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Khối đã lãnh đạo, chỉ đạo các doanh nghiệp trong Khối thực hiện tốt “mục tiêu kép” vừa phòng chống hiệu quả dịch Covid-19, vừa đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; theo đó, hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của toàn Khối đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tăng trưởng cao so với năm 2020, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế chung của cả nước; bảo đảm việc làm, duy trì và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tổng doanh thu toàn Khối vượt 43,3% kế hoạch năm, tăng 7,8% so với năm 2020; lợi nhuận trước thuế vượt 41,7% kế hoạch năm, tăng 22,5% so với năm 2020; nộp ngân sách nhà nước vượt 2% kế hoạch năm, bằng 96,2% so với năm 2020.

Trong đại dịch Covid-19, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn nhưng các doanh nghiệp trong Khối đã thể hiện được vai trò quan trọng trong việc góp phần đảm bảo an ninh lương thực, phục vụ chính sách điều tiết kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, bình ổn giá như: hỗ trợ giảm giá điện, nước, cước viễn thông; cung cấp các túi lương thực, thực phẩm miễn phí nhằm đảm bảo chính sách an sinh xã hội của Nhà nước đối với người dân bị ảnh hưởng; hỗ trợ đưa người từ vùng tâm dịch trở về...

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ủy Khối đã bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đảng bộ trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng đảng bộ, tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; phát triển doanh nghiệp, đơn vị vững mạnh, hiệu quả. Tham gia nghiên cứu, đề xuất với Trung ương về công tác đảng, công tác tổ chức, cán bộ và nhiệm vụ chính trị của các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối. Đảng ủy Khối đã lãnh đạo và tạo điều kiện để các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác chính trị, tư tưởng; công tác xây dựng tổ chức đảng; công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác dân vận; có đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ chính trị, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác xây dựng Đảng, trong đó có công tác cơ cấu lại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng trong Khối.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO CƠ CẤU LẠI, ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”¹⁰, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã ban hành Chương trình hành động thực hiện nghị quyết¹¹ và xây dựng, ban hành Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK, ngày 17/7/2017, về “*Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2020*”. Hằng năm, giai đoạn 2016 - 2020 Đảng ủy Khối đều đưa nội dung lãnh đạo cơ cấu lại doanh nghiệp vào Nghị quyết nhiệm vụ công tác năm để chỉ đạo triển khai, thực hiện; kết quả thực hiện công tác cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp là cơ sở quan trọng để xem xét, kiểm điểm đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên.

Đảng ủy Khối ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm đối với ban thường vụ và đồng chí bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc. Nội dung kiểm tra, giám sát đều có việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện nhiệm vụ chính trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và cơ cấu lại doanh nghiệp, cổ phần hóa, thoái vốn. Chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Khối thực hiện công tác kiểm tra, giám sát gắn với đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại tại các đơn vị thành viên.

Bên cạnh việc chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản yêu cầu các đảng ủy trực thuộc đẩy mạnh triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại, Đảng ủy Khối thường xuyên nắm bắt tình hình, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị của các doanh nghiệp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban cán sự đảng Chính phủ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Khối đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm hành động, góp phần tạo kết quả tích cực trong triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu tại các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối.

Các cấp ủy đảng đã bám sát các nghị quyết, kết luận, chỉ thị và văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành và Đảng ủy Khối để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp. Các đơn vị đã thành lập Ban Chỉ đạo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, thường xuyên rà soát, kiện toàn thành viên ban chỉ đạo; kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung về lãnh đạo công tác tái cơ cấu doanh nghiệp vào Chương trình công tác nhiệm kỳ 2015 - 2020; cụ thể hóa trong chương trình công tác hằng năm; ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề để chỉ đạo triển

¹⁰ Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ

¹¹ Chương trình hành động số 13-CTr/ĐUK, ngày 17/7/2017

khai thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp... (Theo phụ lục 2A và 2B).

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về công tác cổ phần hoá, thoái vốn, xử lý các dự án kém hiệu quả

a. Công tác cổ phần hoá

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Đảng ủy Khối lãnh đạo các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty trong Khối thực hiện nghiêm túc công tác cổ phần hoá theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Kết quả: Toàn Khối có 21 tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng phải thực hiện cổ phần hóa 61 doanh nghiệp¹² theo quyết định của cấp có thẩm quyền, bao gồm cả công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên (Theo mục A, phụ lục 3A). Đến hết năm 2021, có 18/61 doanh nghiệp hoàn thành cổ phần hoá (đạt 29,5% kế hoạch), thu về 23.164 tỷ đồng (Theo phụ lục 3B). Trong đó, cổ phần hoá công ty mẹ đến hết năm 2020, toàn Khối có 14/36 tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối đã thực hiện hoàn thành cổ phần hoá, tăng 04 công ty mẹ so với năm 2016¹³ (Theo mục B, phụ lục 3A).

- Có 18 tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối thực hiện cổ phần hoá 57 doanh nghiệp¹⁴ (Theo phụ lục 3A) thuộc Danh mục cổ phần hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg; Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg; Công văn số 991/TTg-ĐMDN, ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục Doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hoá theo từng năm giai đoạn 2017-2020. Từ 2017 đến nay, có 09/18 tập đoàn, tổng công ty đã thực hiện cổ phần hóa được 15/57 doanh nghiệp, thu về 21.548 tỷ đồng; trong đó, 03/18 tập đoàn, tổng công ty đã hoàn thành cổ phần hóa theo Danh mục cổ phần hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹⁵, còn lại 42 doanh nghiệp chưa thực hiện cổ phần hóa (Theo phụ lục 3B).

b. Công tác thoái vốn

Đảng ủy Khối lãnh đạo các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty trong Khối thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1232/QĐ-TTg,

¹² Không bao gồm 03 doanh nghiệp: Tổng Công ty Công nghiệp Tàu Thủy; 01 doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước; Công ty mẹ - Tổng Công ty Thuốc lá VN do đang tạm dừng cổ phần hóa theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

¹³ TCT Sông Đà, TCT Hàng hải Việt Nam, TCT Lương thực miền Nam, Tập đoàn CN Cao su Việt Nam.

¹⁴ Không bao gồm 03 doanh nghiệp gồm: Tổng Công ty Công nghiệp Tàu Thủy; 01 doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước; và Công ty mẹ - Tổng Công ty Thuốc lá VN.

¹⁵ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: 03/03 doanh nghiệp; Tổng Công ty Sông Đà- Công ty mẹ; Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty mẹ.

ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 (*thay thế Quyết định số 1232/QĐ-TTg*). Kết quả: Có 03 tập đoàn, tổng công ty¹⁶ thực hiện nhiệm vụ thoái vốn nhà nước tại 78 doanh nghiệp theo Danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*Gồm: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước: 76 doanh nghiệp*¹⁷). Đến hết năm 2020, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Tổng Công ty Hàng không Việt Nam chưa thực hiện được việc thoái vốn theo tỷ lệ thoái vốn và tiến độ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 1232/QĐ-TTg phê duyệt tỷ lệ vốn tối thiểu dự kiến thoái của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong năm 2018 là 24,86%; Tổng Công ty Hàng không Việt Nam trong năm 2019 là 35,16%). Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã hoàn thành thoái vốn tại 09/45 doanh nghiệp theo Danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với giá vốn 254 tỷ đồng, thu về 500 tỷ đồng, gấp 1,96 lần giá vốn; còn lại 31 doanh nghiệp chưa hoàn thành thoái vốn (*Theo phụ lục 4*).

- Toàn Khối đã thực hiện thoái vốn theo quyết định của các cấp có thẩm quyền phê duyệt tại 165/530 doanh nghiệp (đạt 31,1% kế hoạch), với giá vốn là 12.938 tỷ đồng, thu về 40.971 tỷ đồng, gấp 3,2 lần giá vốn (*Theo phụ lục 4*).

c. Xử lý các dự án kém hiệu quả

Các doanh nghiệp có dự án kém hiệu quả (06 doanh nghiệp trong Khối có 12 dự án kém hiệu quả thuộc ngành công thương¹⁸) đã chủ động phân tích, đánh giá hiện trạng, xây dựng phương án khắc phục, đồng thời, tăng cường phối hợp với các bộ, ban, ngành Trung ương và các cơ quan có liên quan để giải quyết các khó khăn vướng mắc, đến nay đã có 5 dự án được đưa ra khỏi danh sách 12 dự án kém hiệu quả ngành công thương, gồm: Tập đoàn Hoá chất Việt Nam có 01 dự án¹⁹ đã được đưa ra khỏi danh sách 12 dự án kém hiệu quả vào cuối năm 2020 và 01 dự án bước đầu đã cho kết quả bước đầu chạy được máy, đảm bảo ổn định, an toàn và giảm được

¹⁶ Không bao gồm Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam do dừng thực hiện thoái vốn để rà soát, xây dựng phương án thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 908/QĐ-TTg, ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁷ Có 76 doanh nghiệp phải chuyển giao về Tổng Công ty SCIC để thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg và Quyết định số 908-QĐ/TTg, tuy nhiên các cơ quan chủ quản mới chuyển giao 45 doanh nghiệp, còn có 31/76 doanh nghiệp chưa chuyển giao về SCIC để thực hiện thoái vốn.

¹⁸ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có 04 dự án; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: 04 dự án; Tổng Công ty Thép Việt Nam: 02 dự án; Tổng Công ty Giấy Việt Nam: 01 dự án; Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy: 01 dự án.

¹⁹ Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng.

thua lỗ²⁰. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có 04 dự án được đưa ra khỏi danh sách 12 dự án kém hiệu quả vào cuối năm 2021²¹.

2.2. Về cơ cấu lại ngành nghề, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới hệ thống quản trị doanh nghiệp

Các doanh nghiệp trong Khối đã thực hiện cơ cấu lại ngành nghề, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính. Theo đó, một số doanh nghiệp đã xây dựng được thương hiệu mạnh, ngày càng khẳng định được vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, tiếp tục rà soát, sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, chú trọng đa dạng hoá sản phẩm, không ngừng hoàn thiện nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Đảng ủy Khối đã chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo chặt chẽ quá trình kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của doanh nghiệp từ khâu xây dựng phương án đến việc tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2020 theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Các doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại có mô hình tổ chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu thị trường, đã có sự phân định rõ quyền hạn và nghĩa vụ giữa chủ sở hữu vốn, người đại diện phần vốn và người quản lý, điều hành về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, chiến lược, bổ nhiệm cán bộ, phân phối lợi nhuận; giảm đáng kể cơ chế xin cho, mệnh lệnh hành chính. Việc thực hiện đề án tái cơ cấu đã sắp xếp, thu gọn đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

Đảng ủy Khối tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/ĐUK, ngày 08/4/2014 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối Doanh nghiệp Trung ương”. Theo đó, các doanh nghiệp đã tập trung nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hiện đại phục vụ trực tiếp cho sản xuất kinh doanh; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, triển khai, ứng dụng khoa học công nghệ với đào tạo và sản xuất kinh doanh để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường²². Các doanh nghiệp trong

²⁰ Công ty TNHH một thành viên Đạm Ninh Bình.

²¹ Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyester Đình Vũ - Công ty cổ phần hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VNPOLY); Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Quảng Ngãi, Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Phú Thọ và Dự án Nhiên liệu sinh học Bình Phước.

²² *Tổng Công ty Viễn thông MobiFone*: Chế tạo thử nghiệm hệ thống quản lý, điều khiển tự động cho nhà trạm viễn thông của Tổng Công ty ứng dụng M2M, IOT, nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm hệ thống quản lý thiết bị Home Repeater dựa trên nền tảng NB-IoT phục vụ MNP; nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm thiết bị Rectifier Outdoor tiết kiệm năng lượng ứng dụng công nghệ IoT trong quản lý, giám sát. *Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam* đã triển khai các dự án ứng dụng CNTT, tự động hóa như: Hệ thống quản trị ERP - SAP, hệ thống vệ tinh xoay quanh hệ thống (EGAS, AGAS), hóa đơn điện tử, đề án chuyển đổi số tại Tập đoàn; thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng hệ thống báo cáo thông minh BI. *Tập đoàn Điện lực Việt Nam*: Đã phê duyệt đề án nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào hoạt động sản xuất kinh doanh của EVN. *Tổng Công*

Khởi đã tập trung xây dựng và triển khai chiến lược phát triển của công ty theo hướng đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, làm chủ công nghệ mới để tạo ra những sản phẩm có giá trị, có tính cạnh tranh cao. Một số doanh nghiệp đã đi đầu trong việc đầu tư nền tảng công nghệ đồng bộ, hiện đại, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới của thế giới, làm chủ nhiều tiến bộ khoa học công nghệ, phấn đấu trở thành Tập đoàn hàng đầu trong khu vực²³.

Các doanh nghiệp đã xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống quy chế, quy định nội bộ, phù hợp với thông lệ quốc tế. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao quản trị doanh nghiệp²⁴, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại theo mô hình chuẩn, tăng cường triển khai thực hiện số hóa trong công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng lộ trình chuyển đổi số nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tốc độ, chất lượng xử lý công việc, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các ngân hàng thương mại đã đi đầu thực hiện số hóa hoạt động kinh doanh, hướng tới người tiêu dùng hiện đại thông qua các sản phẩm công nghệ. Từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới mạnh mẽ phương thức bán hàng, kênh phân phối và đơn giản hóa quy trình, thủ tục, thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần thực hiện thành công Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam. Các doanh nghiệp đã thiết lập hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ, nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

ty Sông Đà: Nghiên cứu một số giải pháp công nghệ thi công móng tầng hầm sâu với khối lượng lớn, cường độ cao; giải pháp ứng dụng mô hình BIM (Building Information Model - Mô hình hóa thông tin xây dựng bằng các ứng dụng 3D) trong quản lý và điều hành các dự án đầu tư xây dựng; công nghệ khảo sát địa chất bằng phương pháp chụp cắt lớp sóng âm với ảnh chụp độ phân giải cao...

²³ *Tập đoàn Điện lực Việt Nam*: Áp dụng công nghệ tự động hóa điều khiển, kỹ thuật số trong xây dựng và vận hành hệ thống điện, thị trường điện; thực hiện điều khiển từ xa các trạm biến áp 110-220 kV. *Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam*: Tổ chức hoạt động nghiên cứu phát triển với các định hướng mới phù hợp với Chiến lược VNPT4.0 của Tập đoàn như trí tuệ nhân tạo, học máy, khai thác dữ liệu lớn, blockchain; cung cấp thiết bị phục vụ đề án số hóa truyền hình quốc gia; tham gia Chương trình trọng điểm cấp quốc gia KC.01/16-20 về Chính phủ điện tử ... *Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*: Triển khai đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học công nghệ ở tất cả các khâu thượng nguồn, trung nguồn, hạ nguồn dầu khí, kiểm soát đánh giá môi trường; đầu tư xây dựng trung tâm phân tích thí nghiệm dầu khí thuộc Viện Dầu khí Việt Nam; *Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*: Ban hành Nghị quyết số 105/PLX-NQ-HĐQT ngày 14/5/2020 phê duyệt “Đề án Phát triển ứng dụng tự động hóa hệ thống kho xăng dầu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2018- 2025”. *Tổng Công ty Sông Đà*: Nhiều công nghệ mới, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất, rút ngắn thời gian thi công đem lại hiệu quả cao như: Công nghệ bê tông đầm lăn tại công trình thủy điện Lai Châu, Nậm Nghiệm 1; ứng dụng bom bê tông công suất lớn, các loại cốp pha định hình tiên tiến....

²⁴ *Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam*: đã xây dựng và triển khai hệ thống Core Sunshine; *Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam*: Xây dựng các công cụ, mô hình đo lường rủi ro phù hợp với yêu cầu/tiêu chuẩn của Basel II, xây dựng công cụ kiểm tra chất lượng dữ liệu, hình thành các Data Mart. *Tổng Công ty Viễn thông MobiFone*: Đã ứng dụng Eoffice, chữ ký số, Hệ thống quản trị doanh nghiệp EPR; *Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*: ứng dụng hệ thống ERP- SAP, EGAS, eOffice, EINVOICE; *Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam*: Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo quản trị MIS và hệ thống báo cáo quản trị thông minh BI nhằm tập trung thông tin quản lý, hình thành cơ sở dữ liệu chung cho toàn hệ thống....

2.3. Phát triển nguồn nhân lực, giải quyết tốt chính sách đối với người lao động dôi dư trong quá trình cơ cấu lại

Trong quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, Đảng uỷ Khối và các cấp uỷ đảng đã chỉ đạo, làm tốt công tác tư tưởng và bảo đảm chính sách, việc làm cho người lao động dôi dư. Sắp xếp, bố trí, giải quyết chế độ cho cán bộ, đảng viên, người lao động công khai, đầy đủ, đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật, vì vậy cơ bản không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về việc giải quyết chế độ cho người lao động. Trong giai đoạn 2017 - 2020, số lao động đã được hỗ trợ giải quyết chế độ là 6.679 người; số lao động được đào tạo, bố trí việc khác là 2.067 người. Bên cạnh đó, đa số các đơn vị đã làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất nhận thức và đồng thuận của cán bộ, đảng viên và người lao động khi đơn vị thực hiện Đề án tái cơ cấu.

Đảng uỷ Khối đã tập trung lãnh đạo các đảng uỷ trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/ĐUK, ngày 12/11/2014 của Đảng uỷ Khối “về chiến lược phát triển nguồn nhân lực các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng đơn vị trong Khối đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế”. Các doanh nghiệp đã có nhiều đổi mới trong công tác đánh giá hiệu quả công việc và năng lực cán bộ làm cơ sở cho công tác quy hoạch, bồi dưỡng, phát triển, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ. Các doanh nghiệp quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật, khoa học, công nghệ, nghiệp vụ quản lý và điều hành ngang tầm quốc tế, chú trọng đào tạo các kiến thức chuyên ngành để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế, liên kết, hợp tác kinh tế, thương mại quốc tế. Các đảng uỷ chú trọng xây dựng quy hoạch cấp ủy đồng thời với quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý để làm cơ sở đào tạo cán bộ. Đầu tư tập trung đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực tốt, phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Cơ chế tiền lương, chế độ đãi ngộ có nhiều đổi mới, nhiều ưu đãi hướng đến người lao động.

2.4. Kết quả thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng, gắn với lãnh đạo thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp

Đảng uỷ Khối và các cấp uỷ đảng trong Khối đã tập trung quán triệt, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; phổ biến, chỉ đạo tổ chức thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, công tác nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, người lao động được Đảng uỷ Khối và các đảng uỷ trực thuộc đặc biệt chú trọng. Các đảng uỷ trực thuộc đã làm tốt việc nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công nhân viên và người lao động trong giai đoạn thực hiện cơ cấu lại; đặc biệt là những tư tưởng, ý kiến không đồng thuận, trái chiều với chủ trương cổ phần hóa, thoái vốn doanh

nghiệp và những dư luận xã hội gây bức xúc ở cơ sở. Các cấp uỷ tiếp tục cụ thể hoá triển khai thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

Việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thành lập mới, chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng phù hợp với mô hình của doanh nghiệp sau tái cơ cấu bảo đảm theo quy định. Các cấp uỷ trực thuộc đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống các quy chế, quy định của đảng uỷ và các quy chế nội bộ của doanh nghiệp phù hợp với Quy định số 69-QĐ/TW của Ban Bí thư, Nghị định của Chính phủ về Điều lệ và tổ chức hoạt động của tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối. Việc hợp nhất các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng uỷ được đặt trong tổng thể việc tái cơ cấu hệ thống tổ chức của doanh nghiệp. Các đảng uỷ trực thuộc đặc biệt quan tâm công tác xây dựng hệ thống và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; củng cố, sắp xếp, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ theo Quy định của Ban Bí thư.

Đảng uỷ Khối đã tham mưu cho Ban Bí thư sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước ban hành mới Quy định số 48-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 “về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNNN” và Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 “về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống”. Đảng uỷ các doanh nghiệp, ngân hàng trong Khối đã thực hiện đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và thống nhất quản lý cán bộ trong doanh nghiệp.

Đảng uỷ Khối đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đúng theo các quy trình, quy định của Đảng, Nhà nước. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, trên cơ sở ý kiến trao đổi của ban cán sự đảng bộ, ngành đối với các nhân sự chủ chốt cấp uỷ (bí thư, phó bí thư) doanh nghiệp, ngân hàng trực thuộc, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối đã xem xét và quyết định theo thẩm quyền về công tác cán bộ cấp uỷ trực thuộc Khối, cụ thể: Quyết định phê duyệt 170 đồng chí vào quy hoạch các chức danh bí thư, phó bí thư đảng uỷ doanh nghiệp, ngân hàng trực thuộc. Phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền và trình Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt 179 lượt cán bộ vào quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ Khối. Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối đã có ý kiến đề ban cán sự đảng các bộ, ngành quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại đối với 299 đồng chí, trong đó: chức danh chủ tịch HĐQT/HĐQT 36 đồng chí, chức danh thành viên HĐQT/HĐQT 148 đồng chí, chức danh tổng giám đốc 35 đồng chí, chức danh phó tổng giám đốc 80 đồng chí, tham gia ý kiến đề ban cán sự đảng bộ, ngành hoặc cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt 781 lượt cán bộ vào quy hoạch các chức lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, ngân hàng trực thuộc.

Đảng uỷ Khối ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm đối với ban thường vụ và đồng chí bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc. Nội dung kiểm tra, giám sát đều có việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện nhiệm vụ chính trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và cơ cấu lại doanh nghiệp, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành sản xuất kinh doanh chính. Chỉ đạo cấp uỷ, ủy ban kiểm tra các

cấp trong Đảng bộ Khối thực hiện công tác kiểm tra, giám sát gắn với đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại tại các đơn vị thành viên. Kịp thời điều chỉnh, xử lý những bất cập, thúc đẩy kết quả thực hiện. Thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện đồng bộ việc kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát viên tại các đơn vị, ủy ban kiểm tra đảng ủy các cấp, qua đó kịp thời phát hiện ra những thiếu sót, tồn tại trong công tác quản lý. Từ năm 2016 đến nay, cấp ủy các cấp đã kiểm tra đối với 5.119 tổ chức đảng và 21.064 đảng viên; cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã giám sát đối với 8.193 tổ chức đảng và 28.540 đảng viên. Qua đó, thi hành kỷ luật đối với 26 tổ chức đảng và 1.167 đảng viên.

Công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò các đoàn thể trong tham gia thực hiện và giám sát thực hiện đề án cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả doanh nghiệp được đẩy mạnh. Lãnh đạo các tổ chức chính trị xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên thực hiện nghiêm túc chủ trương, mục đích cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn của doanh nghiệp. Các hình thức thực hiện dân chủ trong cơ cấu lại, thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp được cụ thể hóa thông qua đối thoại tại nơi làm việc, hội nghị người lao động; cung cấp thông tin qua nhiều hình thức, tạo được sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và người lao động đối với những chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và của doanh nghiệp.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

- Giai đoạn 2016 - 2020, bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương và các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Khối đã cụ thể hoá và triển khai thực hiện bằng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận chuyên đề và nhiều giải pháp, biện pháp lãnh đạo, thu được những kết quả quan trọng trong công tác cơ cấu lại các tập đoàn, tổng công ty ngân hàng trong Khối. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc có nhiều đổi mới, đã bám sát tình hình, kịp thời ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị về lãnh đạo thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp. Các mặt công tác xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra giám sát và dân vận được triển khai đồng bộ, gắn với yêu cầu lãnh đạo thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp. Vai trò của cấp ủy trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và cơ cấu lại doanh nghiệp được nâng cao. Tổ chức đảng trong doanh nghiệp sau cổ phần hoá từng bước được kiện toàn, phương thức lãnh đạo được đổi mới phù hợp hơn với mô hình doanh nghiệp. Các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp được phát huy tốt vai trò trong quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp.

- Tuy có những khó khăn và số lượng doanh nghiệp cổ phần hoá, thoái vốn chưa đạt kế hoạch đề ra song đã lãnh đạo thực hiện hoàn thành cổ phần hoá được

một số doanh nghiệp có quy mô vốn lớn²⁵. Công tác cổ phần hoá, thoái vốn doanh nghiệp đã góp phần nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động²⁶, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp trong Khối đã đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ cao, tập trung trí tuệ, nguồn lực đầu tư vào các ngành, lĩnh vực then chốt, mang tầm chiến lược, có tính dẫn dắt thị trường, có hàm lượng công nghệ cao, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; từng bước đổi mới quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp đã thực hiện cổ phần hoá gắn với việc niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán để tiếp cận và huy động vốn hiệu quả, đến nay một số doanh nghiệp đã trở thành doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn, vốn hoá thuộc nhóm các công ty lớn nhất sàn chứng khoán Việt Nam²⁷.

- Việc cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh đạt nhiều kết quả, đến nay số lượng doanh nghiệp thu hẹp, phạm vi ngành, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng về quốc phòng, an ninh. Công tác xử lý các tồn tại của các dự án kém hiệu quả được quan tâm, từng bước giải quyết phù hợp với yêu cầu thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh và theo quy định của pháp luật.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng hầu hết các doanh nghiệp trong Khối vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng hàng năm, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi cơ cấu lại được nâng lên, các chỉ tiêu lợi nhuận, nộp ngân sách cơ bản tăng so với trước khi cơ cấu lại, tiếp tục giữ được vai trò chủ đạo, đảm bảo cung ứng các vật tư, sản phẩm hàng hoá, dịch vụ công ích, thiết yếu cho xã hội, tiếp tục khẳng định vai trò là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước, là công cụ để điều tiết kinh tế vĩ mô và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a. Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ cổ phần hoá, thoái vốn, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp còn chậm,

²⁵ Tổng vốn chủ sở hữu trước thời điểm cổ phần hoá của 05/06 doanh nghiệp trong Khối hoàn thành cổ phần hoá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2016 - 2020 là: 125.829 tỷ đồng, Trong đó: Tổng Công ty Sông Đà năm 2016: 8.037 tỷ đồng; Tập đoàn CN Cao su năm 2017: 47.890 tỷ đồng; Tổng Công ty Điện lực Dầu khí năm 2017: 27.724 tỷ đồng; TCT Dầu Việt Nam năm 2018: 10.648 đồng; Cty CP Lọc hoá Dầu Bình sơn năm 2017: 34.439 tỷ đồng).

²⁶ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 206 tỷ đồng, đến năm 2021 đạt 2.600 tỷ đồng.) Tập đoàn Cao su Việt Nam (lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 4.124 tỷ đồng, đến năm 2021 đạt 6.100 tỷ đồng).

²⁷ Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam (PLX); Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCB); Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (CTG); Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID).

chưa hoàn thành theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Có doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá còn chậm niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán. Kết quả cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của một số doanh nghiệp chưa đạt yêu cầu, chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số doanh nghiệp còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế và đầu tư của Nhà nước.

- Quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp mới chủ yếu tập trung sắp xếp, cổ phần hoá, thoái vốn để có cơ cấu hợp lý hơn, tuy nhiên trong nội bộ từng doanh nghiệp thì việc cơ cấu lại mới chỉ tập trung vào việc sắp xếp các doanh nghiệp thành viên theo hướng giảm số lượng mà chưa chú trọng thực hiện các định hướng, giải pháp về khoa học công nghệ, nhân lực chất lượng cao và chiến lược kinh doanh dài hạn có tính khả thi cao.

- Một số doanh nghiệp có trình độ công nghệ còn hạn chế. Việc chuyển đổi số trong một số doanh nghiệp, đơn vị còn chậm; nhiều đơn vị thiếu chiến lược tiếp cận chuyển đổi số tổng thể mang tính hệ thống. Một số doanh nghiệp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin còn rời rạc, cục bộ, chưa đồng bộ, không đáp ứng được yêu cầu nâng cấp, hiện đại hóa; năng suất lao động thấp, năng lực cạnh tranh yếu; năng lực quản lý, quản trị toàn hệ thống còn hạn chế; một số doanh nghiệp hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp, chưa phát huy tốt vai trò dẫn dắt, còn dễ xảy ra thua lỗ.

b. Khó khăn, vướng mắc

- Còn có cấp ủy doanh nghiệp chưa kịp thời báo cáo cấp ủy cấp trên về tình hình lãnh đạo thực hiện công tác cơ cấu lại doanh nghiệp, những vấn đề phát sinh để chỉ đạo giải quyết. Một số đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Khối có mô hình đảng bộ không toàn doanh nghiệp nên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn rất cần sự phối hợp chặt chẽ của cấp ủy địa phương.

- Việc phối hợp trao đổi, lấy ý kiến giữa Đảng ủy Khối với ban cán sự các đảng bộ, ngành về tổ chức, công tác cán bộ có nơi, có lúc chưa thường xuyên, thiếu thông tin, chưa kịp thời. Có trường hợp thời gian trao đổi ý kiến còn chậm; quy định về đánh giá, xếp loại cán bộ cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp còn chưa đồng bộ với nhau.

- Trong thực hiện chủ trương cổ phần hóa, thoái vốn, tỷ lệ vốn nhà nước giảm dần dẫn đến cổ đông nhà nước không thể toàn quyền quyết định các vấn đề quan trọng của doanh nghiệp như: chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hằng năm và công tác cán bộ.

- Hầu hết các doanh nghiệp đều khó khăn, vướng mắc trong việc lập, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, nhất là việc xác định đối tượng, phạm vi áp dụng, nguyên tắc sắp xếp; trình tự, thủ tục và thời điểm lập phương án sử dụng đất; phạm vi đất đai lập phương án sử dụng đất;

thời gian xem xét, trả lời về phương án sử dụng đất của các địa phương còn chậm, lúng túng bàn giao tài sản về địa phương, xác định giá trị văn hoá lịch sử theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 30/8/2018 của Chính phủ. Một số doanh nghiệp khó khăn trong việc lập, phê duyệt chi phí cổ phần hóa và tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn cổ phần hóa²⁸, do đó làm chậm tiến độ cổ phần hoá doanh nghiệp. Việc xác định giá trị doanh nghiệp sau đánh giá lại nhiều đơn vị tăng lên từ 2 đến 3 lần, do đó phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hoá hiệu quả thấp dẫn đến không thu hút được nhà đầu tư. Một số doanh nghiệp vướng mắc về xử lý tài chính, xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị thương hiệu²⁹.

- Một số doanh nghiệp thoái vốn với hình thức đấu giá, chào bán cạnh tranh nhưng không thành công do không có nhà đầu tư tham gia; một số đơn vị mất cân đối tài chính, công nợ vay lớn, vốn kinh doanh nhỏ, tỷ suất lợi nhuận thấp, vốn chủ sở hữu âm, do đó không thu hút các nhà đầu tư, việc tìm đối tác chuyển nhượng vốn khó khăn; một số đơn vị chưa góp đủ số vốn, do đó việc chuyển nhượng phần vốn không thực hiện được theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Một số doanh nghiệp mô hình tổ chức, quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều cấp, dẫn đến hình thành cấp trung gian, bộ máy quản lý công kênh, các cơ chế chính sách và chỉ đạo điều hành đến cấp cuối cùng mất nhiều thời gian, phần nào giảm hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp³⁰.

3.3. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế chính trị trên thế giới có nhiều biến động, đặc biệt dịch Covid -19 kéo dài đã tác động ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, trình tự, thủ tục cơ cấu lại doanh nghiệp.

- Nhiều doanh nghiệp có tình hình tài chính phức tạp, sở hữu nhiều đất đai. Mặt khác, việc thực hiện cổ phần hoá, tái cơ cấu đối với các doanh nghiệp có quy mô vốn lớn cần sự tham gia của nhiều nhà đầu tư lớn, có tiềm lực tài chính và năng lực quản trị, đầu tư tốt nên cần nhiều thời gian để chuẩn bị.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quy hoạch đất đai, đầu tư xây dựng, môi trường còn thiếu đồng bộ, việc hướng dẫn thực hiện còn chậm so với yêu cầu thực tiễn; mặt khác quy hoạch chiến lược phát triển của một ngành chưa đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

²⁸ Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị; Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.

²⁹ Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam; Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện.

³⁰ Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 4 cấp quản lý gồm: Công ty mẹ, các Tổng Công ty, các công ty thành viên của các Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc các công ty thành viên; Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam: mạng lưới rộng, hệ thống quản lý nhiều cấp; Tổng Công ty Giấy Việt Nam: bộ máy quản lý công kênh.

- Quy định của pháp luật về một số nội dung trong công tác cổ phần hóa doanh nghiệp còn chưa rõ ràng, chậm được bổ sung, điều chỉnh, do đó chưa tạo được hành lang pháp lý đầy đủ để triển khai, thực hiện có hiệu quả.

- Các quy định của pháp luật về việc sắp xếp lại xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP còn bất cập, chưa có sự thống nhất quy định về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và cơ quan thẩm định trình phê duyệt, cơ quan phê duyệt phương án sử dụng đất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa, dẫn đến quá trình thực hiện thực tiễn gặp nhiều vướng mắc, lúng túng, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện cổ phần hóa. Một số cơ quan có thẩm quyền chậm phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất và phương án sử dụng đất theo quy định.

- Việc xác định giá trị doanh nghiệp đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để cổ phần hoá còn khó khăn, phức tạp. Mặt khác, việc thực hiện cơ cấu lại các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp cần thận trọng, tránh xung đột lợi ích với người lao động, do đó, cần có sự chỉ đạo chặt chẽ của các bộ, ngành trung ương, hỗ trợ tích cực của cấp uỷ, chính quyền địa phương.

- Lương, thưởng của người đại diện vốn và các chức danh trong HĐQT/HĐQT, Tổng giám đốc, kế toán trưởng trong các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện theo các quy định của nhà nước, không theo cơ chế thị trường, chưa gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh nên không tạo động lực cho đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Còn có cấp uỷ, người đứng đầu chưa thực sự mạnh dạn, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác triển khai, thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hoá, thoái vốn của doanh nghiệp.

- Còn có cấp uỷ cơ sở chưa làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về tái cơ cấu doanh nghiệp, chưa quan tâm đúng mức công tác nắm bắt tư tưởng, tuyên truyền vận động người lao động về lộ trình tái cơ cấu và thoái vốn tại doanh nghiệp, dẫn đến còn có cán bộ, đảng viên có đơn thư kiến nghị vượt cấp.

- Một số doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hoá có quy mô hoạt động nhỏ, sản xuất kinh doanh không hiệu quả, còn tồn tại nhiều vướng mắc về tài chính chưa được xử lý dứt điểm, thậm chí một số doanh nghiệp còn đứng trước nguy cơ phá sản, do đó chưa thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư.

- Một số doanh nghiệp khó khăn vướng mắc trong việc quyết toán cổ phần hóa và có dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả (thuộc 12 dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả của ngành công thương) do đó, chưa thực hiện được công tác cổ phần hoá và thoái vốn theo kế hoạch, một số doanh nghiệp không tìm được nhà đầu tư chiến lược.

III. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI, ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRONG KHỐI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Bối cảnh tình hình

Giai đoạn 2021 - 2025, kinh tế thế giới và Việt Nam có sự phục hồi và phát triển nếu tiếp tục kiểm soát được đại dịch Covid-19 theo phương châm thích ứng linh hoạt, an toàn và hiệu quả. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cuộc CMCN 4.0 ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia, mỗi doanh nghiệp. Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn, tác động trực tiếp tới môi trường kinh doanh và doanh nghiệp Việt Nam. Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, khó khăn, phức tạp hơn.

Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017, Hội nghị Trung ương 5 khoá XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, yêu cầu doanh nghiệp nhà nước giữ vững vị trí, vai trò then chốt và là lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; Quyết định số 360/QĐ-TTg, ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025” đã đề ra mục tiêu: Cơ bản hoàn thành sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước, chủ yếu tập trung trong những lĩnh vực then chốt, thiết yếu, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh, lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.

Thời gian tới, thực hiện Quy định số 60-QĐ/TW, Quyết định số 61-QĐ/TW ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư Trung ương³¹, Đảng uỷ Khối sẽ tiếp nhận một số tổ chức đảng từ các địa phương về trực thuộc các đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng để thành lập đảng bộ toàn ngành³². Theo đó, số lượng tổ chức đảng và đảng viên tăng lên, đòi hỏi Đảng uỷ Khối và các cấp uỷ, tổ chức đảng thuộc Khối phải tăng cường công tác xây dựng Đảng, nhất là sắp xếp mô hình tổ chức đảng trong doanh nghiệp cho phù hợp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện đề án, phương án cơ cấu lại doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp bảo đảm giữ vững vai trò dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực kinh tế then chốt theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong

³¹ Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của BCH Trung ương “về tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước”; Quyết định số 61-QĐ/TW ngày 08/3/2022 “về Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa đảng uỷ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước với cấp uỷ địa phương”.

³² Gồm tổ chức đảng trực thuộc của 04 ngân hàng thương mại nhà nước và Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

Khối Doanh nghiệp Trung ương; lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục tạo điều kiện và phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của các đảng bộ doanh nghiệp đối với nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, giữ vững vị trí then chốt và là lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng những doanh nghiệp quy mô lớn, có năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo để đầu tư phát triển trong một số ngành, lĩnh vực mới, có tính chất quan trọng trong nền kinh tế như năng lượng tái tạo, công nghiệp viễn thông, công nghệ lõi...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn ngừa, hạn chế các sai phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, kế hoạch, phương án cơ cấu lại, đổi mới doanh nghiệp đã được phê duyệt, đặc biệt là cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch trong triển khai thực hiện, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước.

3. Giải pháp

3.1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng, Đề án của Chính phủ về cơ cấu lại doanh nghiệp

- Tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương nghị quyết của Đảng về cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; gắn việc quán triệt, học tập với xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết trong toàn Đảng bộ Khối.

- Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và tạo sự thống nhất về nhận thức, quyết tâm hành động trong cán bộ, đảng viên, người lao động về triển khai đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm. Tôn vinh, biểu dương các gương cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị “Về chủ trương khuyến khích và bảo

vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cơ cấu lại các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối.

3.2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp

- Tham gia sơ kết Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”. Tham gia phổ biến, quán triệt Thông báo số 57/TB-VPCP, ngày 28/02/2022 về Kết luận của Thủ tướng tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 360/QĐ-TTg, ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”.

- Yêu cầu các đảng bộ doanh nghiệp tập trung lãnh đạo khẩn trương xây dựng Đề án, đề xuất các phương án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ “về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn, giai đoạn 2021 - 2025” để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lãnh đạo triển khai thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp theo Quyết định số 360/QĐ-TTg, ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại Doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025” và Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các đề án cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và thực hiện tốt vai trò dẫn dắt, phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác; giữ vững vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

- Các đảng bộ tiếp tục lãnh đạo doanh nghiệp triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, pháp luật về cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN kịp thời theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, Luật Chứng khoán, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Đất đai và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ,

ngành đã ban hành; lãnh đạo thực hiện lộ trình phù hợp để cổ phần hoá và thoái vốn tại doanh nghiệp và thực hiện nghiêm quy định về đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đánh giá chính xác, xác định đầy đủ giá trị doanh nghiệp; không làm mất thương hiệu, bản sắc doanh nghiệp, không để thất thoát vốn, tài sản của nhà nước. Lãnh đạo xử lý những yếu kém, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài của các tập đoàn, tổng công ty trong Khối.

- Tập trung chỉ đạo các đảng bộ lãnh đạo rà soát hoàn thiện chiến lược, quy hoạch phát triển của doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, có tính đến năm 2030 phù hợp với chiến lược phát triển ngành, vị trí vai trò của doanh nghiệp trong nền kinh tế, nhu cầu của thị trường, ngành nghề kinh doanh chính và các nguồn lực phát triển năng lực quản lý của mình. Đẩy mạnh triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, dịch vụ, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn môi trường. Tăng cường nghiên cứu và mở rộng thị trường, sản phẩm, dịch vụ mới cả trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm, dịch vụ ra nước ngoài.

- Tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc và xử lý dứt điểm đối với các doanh nghiệp thua lỗ. Kiên quyết sắp xếp cơ cấu lại hoặc giải thể, thực hiện phá sản những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả thua lỗ kéo dài.

3.3. Lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ

- Quán triệt và triển khai thực hiện tốt các quy định mới của Ban Bí thư: Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 “về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống”, Quy định số 48-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 “về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước” và Quyết định số 54-QĐ/TW, ngày 11/01/2022 về “ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy Khối DNTW với ban cán sự đảng bộ, ngành và đảng đoàn các cơ quan Trung ương”; Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước; Quy định số 61-QĐ/TW ngày 08/3/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa đảng ủy tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước với cấp ủy địa phương.

- Tham gia đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

- Kịp thời kiện toàn tổ chức đảng đồng bộ với quá trình triển khai cơ cấu lại doanh nghiệp. Thực hiện đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và thống nhất quản lý cán bộ trong doanh nghiệp nhà nước. Lãnh đạo các đảng ủy trực thuộc thực hiện việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều

động, luân chuyên, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ theo phân cấp quản lý.

- Các cấp uỷ đảng triển khai công tác cán bộ theo đúng các quy định của Đảng, Nhà nước, thực hiện tốt công tác qui hoạch cán bộ, lấy quy hoạch cấp uỷ làm cơ sở để xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong doanh nghiệp. Chú trọng phát triển đảng viên mới, đảm bảo chất lượng.

- Phối hợp chặt chẽ kịp thời trong công tác cán bộ, tham gia xây dựng Đề án “Về Quy định tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, quản trị doanh nghiệp nhà nước phù hợp với thể chế chính trị, cơ chế thị trường và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế” (do Ban Kinh tế Trung ương chủ trì); tiếp tục nghiên cứu rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hiệp y cho ý kiến giữa các cơ quan liên quan trong công tác cán bộ trên cơ sở các quy định của Đảng và Nhà nước.

3.4. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi Điều lệ doanh nghiệp phù hợp với các quy định của pháp luật về doanh nghiệp nhà nước; ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ trên tất cả lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế hệ thống, cơ chế quản lý điều hành trong doanh nghiệp hiện đại, liên thông đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời, nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

- Tăng cường chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, điều chỉnh phương thức quản trị doanh nghiệp tiếp cận “mô hình quản trị tốt” theo thông lệ quốc tế. Hình thành đội ngũ quản lý DNNN chuyên nghiệp, có trình độ cao; lành mạnh hoá tài chính, nâng cao trình độ công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế.

- Phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị, nhất là trong ngành, lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ. Thiết lập hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc ngăn ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích, tình trạng móc ngoặc, hình thành “lợi ích nhóm”, “sân sau”, trục lợi cá nhân, tham nhũng, lãng phí, gây tổn hại cho Nhà nước và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình của người quản lý doanh nghiệp, người đại diện vốn nhà nước tại các tập đoàn, tổng công ty.

- Đổi mới phát triển khoa học công nghệ, chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống chỉ số để theo dõi, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đảm bảo DNNN là lực lượng tiên phong dẫn đầu trong đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số. Đẩy mạnh nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số theo Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK, ngày 07/6/2021 của Ban Chấp

hành Đảng bộ Khối “về thực hiện chuyên đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và người đứng đầu về lãnh đạo thực hiện đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp; đưa vào nội dung kiểm tra, giám sát định kỳ hằng năm.

- Lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 12-KL/TW ngày 6/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo xây dựng các quy định về phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực trong các lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; các quy định và chế tài xử lý đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm; có cơ chế bảo vệ, khuyến khích người lao động phản ánh, tố giác cán bộ, đảng viên, người quản lý doanh nghiệp tham nhũng, tiêu cực; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện sớm sai phạm, qua đó kịp thời chấn chỉnh hoặc áp dụng các biện pháp phù hợp giúp doanh nghiệp khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt các nội dung về công tác kiểm tra, giám sát trong quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Khối với Ban cán sự đảng một số bộ, ngành, Ủy ban Kiểm tra Trung ương; các cấp ủy, tổ chức đảng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kiến nghị với Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nội dung, cụ thể như sau:

(1) Ban cán sự đảng Chính phủ và Ban Kinh tế Trung ương sớm tham mưu cho Bộ Chính trị trình Ban Chấp hành Trung ương sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước để xác định chủ trương, quan điểm, định hướng đến năm 2025 và giai đoạn tiếp theo, trong đó xác định rõ hơn về phạm vi của cổ phần hoá, thoái vốn, về sở hữu hỗn hợp và tỷ lệ cổ phần chi phối đối với các doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế hoặc Nhà nước cần tiếp tục nắm giữ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại doanh nghiệp.

(2) Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan sớm hoàn thành việc đánh giá, tổng kết thực hiện Kết luận số 40-KL/TW, ngày 14/9/2017 của Bộ Chính trị về Đề án “Thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với

DNNN và vốn nhà nước tại doanh nghiệp” và trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo Nghị định số 131/2018/NĐ-CP, ngày 29/9/2018 của Chính phủ.

(3) Chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, sửa đổi hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến xếp loại doanh nghiệp và đánh giá, xếp loại người quản lý doanh nghiệp hằng năm cho đồng bộ, thống nhất với các quy định của Đảng (Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Thông tư số 200/2015/TT-BTC, ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính). Sửa đổi, bổ sung các nghị định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong DNNN theo hướng chế độ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động và người quản lý doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường, có tính cạnh tranh cao trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh. Giao cho các bộ, ngành liên quan tham mưu thể chế hoá Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung nhằm tạo động lực cho cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm. Nghiên cứu, xây dựng quy chế kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời những cán bộ quản lý doanh nghiệp có năng lực hạn chế, uy tín thấp, không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, thiếu quyết liệt trong công tác, có sai phạm, không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm hoặc đến tuổi nghỉ hưu.

(4) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13, ngày 26/11/2014 của Quốc hội, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo hướng đẩy mạnh hơn việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho doanh nghiệp nhà nước để doanh nghiệp nhà nước chủ động, linh hoạt trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, kịp thời thích ứng với điều kiện, môi trường kinh doanh liên tục thay đổi; cho phép các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại được giữ lại một phần lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; phát hành thêm cổ phiếu cho để tăng vốn; có lộ trình phù hợp giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước, tăng giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài...

(5) Chỉ đạo các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và văn bản hướng dẫn về xác định giá trị thương hiệu vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, ngày 30/11/2020 của Chính phủ.

(6) Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các Ban cán sự đảng bộ, ngành liên quan thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Khối trong việc xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp (theo Quyết định số 54-QĐ/TW, ngày 11/01/2022 của Ban Bí thư) và trong việc sắp xếp tổ chức đảng các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước (theo Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban

Bí thư), nhất là các bộ, ngành hiện đang là đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp thuộc Khối; chỉ đạo Thanh tra Chính phủ, thanh tra các bộ, ngành tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với Đảng uỷ Khối trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

(7) Khi Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 đối với các tập đoàn, tổng công ty trong Khối Doanh nghiệp Trung ương cho lấy ý kiến Đảng uỷ Khối và sau khi phê duyệt thì gửi Đảng uỷ Khối để phối hợp theo dõi, chỉ đạo các đảng uỷ trực thuộc; để Đảng uỷ Khối được tham dự các cuộc họp của Thường trực Chính phủ chỉ đạo công tác cơ cấu lại các doanh nghiệp trong Khối.

(8) Theo khoản 2, Điều 4, Quyết định số 28-QĐ/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương” và Quy định số 172-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương, mối quan hệ Đảng uỷ Khối với Ban cán sự đảng Chính phủ là quan hệ phối hợp trong thực hiện một số công việc theo phân cấp, thẩm quyền³³. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương ký quy chế phối hợp công tác giữa Ban cán sự đảng Chính phủ với Đảng uỷ Khối để làm rõ hơn và thực hiện tốt mối quan hệ công tác đó.

(Ngoài ra, có Phụ lục 5: Tổng hợp kiến nghị của các doanh nghiệp kèm theo)

Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương xin trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ,
- Các đ/c Phó Thủ tướng,
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính,
- Các đ/c Ủy viên BTV ĐUK,
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Long Hải

³³ Khoản 2, Điều 4, Quyết định số 28-QĐ/TW: Với Ban cán sự đảng Chính phủ, ban cán sự đảng các bộ, ngành, đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương là quan hệ phối hợp trong thực hiện công tác ban cán bộ theo phân cấp, trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.